

Số: 1066/KTAT

Nhà Bè, ngày 28 tháng 10 năm 2022

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc đề xuất mẫu thử nghiệm nghiệm thu của VTTB**

Kính gửi: Ông Giám đốc

Căn cứ kế hoạch mua sắm VTTB năm 2023;

Hiện tại, Tổng công ty chỉ ban hành số lượng mẫu thử đối với trụ điện BTLT, các VTTB khác chưa có quy định số lượng mẫu thử nghiệm nghiệm thu.

Nhằm xác định số lượng VTTB lấy mẫu thử nghiệm nghiệm thu trong HSMT mua sắm VTTB thuộc kế hoạch VTTB năm 2023 và các năm tiếp theo, Phòng KTAT kính trình ông Giám đốc xem xét chấp thuận duyệt số lượng đề xuất mẫu thử VTTB mua sắm, cụ thể như sau:

**1. Đối với VTTB như dây dẫn các loại:**

Số lượng sản phẩm (N)	Số lượng mẫu thử nghiệm nghiệm thu
$N < 1000$	$p = 0$
$1000 \leq N < 5000$	$p = 1$
$N \geq 5000$	01 mẫu/1 đợt giao hàng

- Đối với hàng hóa là dây cáp điện các loại: 01 mẫu là 06 (mét).

**2. Đối với VTTB đóng cắt trung thế (FCO, LBFCO, LA)**

Số lượng sản phẩm (N)	Số lượng mẫu thử nghiệm nghiệm thu
$N < 50$	$p = 0$
$50 \leq N < 200$	$p = 1$
$N \geq 200$	$P = 2$

**3. Đối với VTTB thiết bị đóng cắt trung thế dao cách ly 22kV-630A (OD)**

Số lượng sản phẩm (N)	Số lượng mẫu thử nghiệm nghiệm thu
$N < 20$	$p = 0$

$20 \leq N < 100$	$p = 1$
$N \geq 100$	$P = 2$

**4. Đối với VTTB máy cắt hạ thế các loại**

Số lượng sản phẩm (N)	Số lượng mẫu thử nghiệm nghiệm thu
$N < 100$	$p = 0$
$100 \leq N < 500$	$p = 1$
$N \geq 500$	$P = 2$

**5. Đối với VTTB giáp buộc, giáp núu các loại.**

Số lượng sản phẩm (N)	Số lượng mẫu thử nghiệm nghiệm thu (P)
$N < 200$	$p = 0$
$N \geq 200$	$P = 1$

**6. Đối với VTTB kẹp nối ép, kẹp quai, hotline, kẹp treo cáp ABC, kẹp ngừng cáp ABC, kẹp căng dây trung thế các loại:**

Số lượng sản phẩm (N)	Số lượng mẫu thử nghiệm nghiệm thu
$N < 300$	$p = 0$
$N \geq 300$	$P = 1$

**7. Đối với VTTB nối bọc IPC, Cosse các loại:**

Số lượng sản phẩm (N)	Số lượng mẫu thử nghiệm nghiệm thu
$N < 100$	$p = 0$
$100 \leq N < 500$	$p = 1$
$N \geq 500$	$P = 2$

**8. Đối với VTTB như chì trung, hạ thế các loại:**

Số lượng sản phẩm (N)	Số lượng mẫu thử nghiệm nghiệm thu
$N < 100$	$p = 0$
$100 \leq N < 500$	$p = 1$
$N \geq 500$	$P = 2$

**9. Đối với VTTB như Boulon, Pottele, móc treo chữ U, thanh nối sứ treo, Uclevis, cọc tiếp địa, thanh đồng bản, bộ tiếp địa, cọc neo các loại**

Số lượng sản phẩm	Số lượng mẫu thử nghiệm nghiệm thu
$N < 300$	$p = 0$
$N \geq 300$	$P = 1$

**- Đối với bulon 16\*60mm thép mạ, có đai ốc:**

Số lượng sản phẩm	Số lượng mẫu thử nghiệm nghiệm thu
$N < 100$	$p = 0$
$100 \leq N < 1000$	$p = 1$
$N > 1000$	$P = 2$

**10. Đối với VTTB như xà thép, thanh chống, giá treo các loại:**

Số lượng sản phẩm	Số lượng mẫu thử nghiệm nghiệm thu
$N < 200$	$p = 0$
$N \geq 200$	$P = 1$

**11. Đối với VTTB tủ điện (hộp bảo vệ, hộp điện kế, thùng cầu dao, tủ phân phối, hộp domino các loại:**

Số lượng sản phẩm	Số lượng mẫu thử nghiệm nghiệm thu
$N < 300$	$p = 0$
$N \geq 300$	$P = 1$

**12. Đối với VTTB như băng cách điện trung thế các loại:**

Số lượng sản phẩm	Số lượng mẫu thử nghiệm nghiệm thu
$N < 100$	$p = 0$
$100 \leq N < 500$	$p = 1$
$N \geq 500$	$P = 2$

**13. Đối với VTTB như ống nối nhôm chịu sức căng và không chịu sức căng các loại:**

Số lượng sản phẩm	Số lượng mẫu thử nghiệm nghiệm thu
$N < 200$	$p = 0$
$200 \leq N < 1000$	$p = 1$

$N \geq 1000$	$P = 2$
---------------	---------

**14. Đối với VTTB như sự đỡ, sự treo các loại:**

Số lượng sản phẩm	Số lượng mẫu thử nghiệm nghiệm thu
$N < 100$	$p = 0$
$100 \leq N < 500$	$p = 1$
$N \geq 500$	$P = 2$

**15. Đối với VTTB như ống nhựa PVC các loại:**

Số lượng sản phẩm	Số lượng mẫu thử nghiệm nghiệm thu
$N < 200$	$p = 0$
$N \geq 200$	$P = 1$

**16. Đối với VTTB hộp nối cáp, đầu cáp các loại:**

Số lượng sản phẩm	Số lượng mẫu thử nghiệm nghiệm thu
$N < 20$	$p = 1$
$N \geq 20$	$P = 2$

**17. Đối với phần trụ BTLT từ 6-22m:**

Số lượng mẫu thử nghiệm nghiệm thu được áp dụng theo văn bản số 3370/EVNHCMT-CT ngày 04/09/2018 của Tổng Công ty Điện lực TP.HCM cụ thể như sau:

“Mẫu thử được lấy theo lô, cỡ lô kiểm tra là 100 sản phẩm. Nếu số lượng của lô sản xuất lớn hơn 100 sản phẩm thì sẽ chia thành các lô nhỏ không quá 100 sản phẩm. Nếu số lượng không đủ sản phẩm cũng tính là 01 lô.

Kiểm tra các chỉ tiêu về ngoại quan, hình dạng và kích thước được thực hiện cho từng lô. Từng lô kiểm tra lấy ngẫu nhiên không ít hơn 5% sản phẩm đại diện cho lô để thử, với lô nhỏ hơn 100 sản phẩm, lấy ngẫu nhiên không ít hơn 5% sản phẩm không ít hơn 3 sản phẩm để thử.

Xác định khả năng chịu tải được thực hiện cho từng lô. Từ mỗi lô lấy ngẫu nhiên không ít hơn 2 sản phẩm đã đạt yêu cầu về ngoại quan, hình dáng kích thước và cường độ bê tông để thử. Trường hợp lô nhỏ hơn 50 sản phẩm, lấy ngẫu nhiên không ít hơn 01 sản phẩm để thử, các sản phẩm sau khi thử uốn nứt tại tải trọng thiết kế hoặc mô men uốn thiết kế, sẽ thử tiếp uốn gãy tới tải trọng gãy tới hạn hoặc mô men gãy tới hạn nếu có yêu cầu.

**Lưu ý:** TCKT của trụ BLLT có 02 loại: 01 đoạn và 02 đoạn đề nghị Phòng KHVT áp dụng đúng TCKT khi mua sắm.

**18. Đối với VTTB nhỏ lẻ đã có thông dụng trên thị trường:** như ốc vít, móc nhựa, tắc kê, collier, rondell... khi mua sắm không thử nghiệm mẫu nhiệm thu.

Trân trọng./.

***Nơi nhận:***

- Ông Giám đốc (để duyệt);
- Đội QLLĐ, VHLD (để thực hiện);
- Phòng KHVT, QLĐT (để thực hiện);
- Lưu KTAT, PVD

**PHÒNG KTAT  
TRƯỞNG PHÒNG**

**Bùi Quang Hiếu**

**Ý kiến thông qua Ông Phó Giám đốc Vũ Hoài Nam**

**Ý kiến phê duyệt Ông Giám đốc Phạm Công Thành**